

Số: 187/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông HCN.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà NHN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà TTN - Kiểm sát viên.

Ngày 12-9-2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 06-9-2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 109/2022/QĐPH-ST ngày 06-9-2022, giữa các đương sự:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị ĐMT, sinh năm: 1993; Địa chỉ nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 3 ĐD, phường PD, quận BTL, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ tại CHLB Đức: Kurt-Eisner-Strasse 41 81735 Muenchen, CHLB Đức.

Số hộ chiếu: B9313805 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11-7-2014.

Có mặt.

- Anh NĐX, sinh năm: 1961. Hộ chiếu số N2318133 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Phrăng-Phuộc CHLB Đức cấp ngày 24-5-2021; Địa chỉ tại CHLB Đức: Motor-Strasse 31 80807 Muenchen, Cộng hòa Liên bang Đức; Địa chỉ tại Việt Nam: Khu 4, phường HA, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh.

Anh NĐX có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị ĐMT nhận văn bản tố tụng của Tòa án (*theo Giấy ủy quyền số công chứng: 1392.2022 ngày 06-9-2022 lập tại VPCC Nguyễn Đức Thịnh*).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị ĐMT và anh NĐX kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ngày 21-8-2014. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân: Do khoảng cách tuổi tác quá lớn, tính cách không

hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01-2020 đến nay; hai bên gia đình cũng tích cực hòa giải giúp đỡ nhưng mâu thuẫn vợ chồng cũng không được cải thiện.

Đến nay, chị ĐMT và anh NĐX đều xác định: Tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị ĐMT và anh NĐX đều xác nhận không có con chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị ĐMT và anh NĐX đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Chị ĐMT tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

Tại phiên họp:

Anh NĐX có đơn xin giải quyết vắng mặt do anh X phải trở lại nước ngoài làm việc và có quan điểm: Anh kết hôn với chị ĐMT là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Thành phố Hà Nội ngày 21-8-2014; vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

Việc anh NĐX và chị ĐMT thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn là tự nguyện. Anh X ủy quyền cho chị Thu nhận và nộp các văn bản có liên quan đến việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

Chị ĐMT đồng ý nhận sự ủy quyền của anh T1 và trình bày quan điểm: Giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh NĐX để cả hai bên sớm ổn định cuộc sống. Việc chị Thu và anh NĐX thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Nội dung các đương sự đã thống nhất thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra công khai tại phiên họp; Căn cứ ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết yêu cầu của các đương sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu là anh NĐX có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung:

Chị ĐMT và anh NĐX kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Thành phố Hà Nội ngày 21-8-2014 nên được xác nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân: Do tuổi tác hai bên quá chênh lệch dẫn tới nhận thức và lối sống, sinh hoạt giữa vợ chồng có nhiều bất đồng; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01-2020 đến nay. Chị ĐMT và anh NĐX đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thỏa thuận về việc Thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung và đều không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa không xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng đều xác định không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí ly hôn: Chị ĐMT tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí.

Xét thấy: Việc các đương sự tự thỏa thuận về việc Thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên xét chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 38, Điều 149; Điều 370; Điều 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quyết định:

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa chị ĐMT và anh NĐX.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xét.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên đương sự đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị ĐMT về việc chịu toàn bộ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000979 ngày 05-9-2022 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Ghi nhận việc chị ĐMT đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12-9-2022./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HN;
- Cục THADS thành phố HN;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

HCN